

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2021/HSST
Ngày 24-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Mạnh Cường
2. Ông Nguyễn Việt Tú

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS, ngày 03/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXX-ST ngày 05/01/2021 đối với các bị cáo:

1-Nguyễn Văn N-sinh năm 1984 tại tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 02, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C- sinh năm 1935; có vợ là Nguyễn Thị Phương L- sinh năm 1986 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007.

Tiền sự, tiền án: Không;

Danh chỉ bản số 163 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/8/2020;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 27/8/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2-Cao Mạnh H-sinh năm 1982 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu Q xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T- sinh năm 1955 và bà Chu Thị P- sinh năm

1957; có vợ là Nguyễn Thị H- sinh năm 1983 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 35/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Cao Mạnh H 25.000.000đồng về tội “Đánh bạc” (bị cáo chưa thi hành án).

Danh chỉ bản số 135 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 08/9/2020.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3-Trần Tiến C-sinh năm 1982 tại thành phố Hà Nội; cư trú tại: Ngõ 461/2 M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đại P- sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1960; chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 26/2007/HSST ngày 07/02/2007 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã xử phạt Trần Tiến C 09 tháng tù và phạt bổ sung 3.000.000đồng về tội “Đánh bạc” (Chấp hành hình phạt tù xong tháng 8/2008; thi hành hình phạt bổ sung ngày 05/10/2020).

Nhân thân: Tại bản án số 385/2008/HSST ngày 20/11/2008 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã xử phạt Trần Tiến C 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Đã chấp hành xong hình phạt tù).

Danh chỉ bản số 165 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/8/2020.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 27/8/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4-Nguyễn Tiến Ng-sinh năm 1963 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 07, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến L (Đã chết) và bà Hạ Thị C (Đã chết); có vợ là Vũ Thị K- sinh năm 1967 và 04 con (Lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2007).

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 01/2003/HSST ngày 14/01/2003 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Tiến Ng 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng về tội “Đánh bạc” (Đã chấp hành xong).

- Tại bản án số 50/2013/HSST ngày 07/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Tiến Ng 9.000.000đồng về tội “Đánh bạc” (Đã thi hành xong tháng 4/2015).

- Tại bản án số 75/2014/HSST ngày 17/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Tiến Ng 05 tháng 23 ngày tù về tội “Đánh bạc” (Đã chấp hành hình phạt tù tháng 12/2014).

- Tại bản án số 119/2016/HSST ngày 11/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Nguyễn Tiến Ng 24 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 6/3/2018).

Danh chỉ bản số 167 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/8/2020;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 31/8/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5-Nguyễn Xuân T-sinh năm 1974 tại huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu T 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Duy T- sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị K- sinh năm 1945; có vợ là Nguyễn Thị H- sinh năm 1976 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008).

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 14/HS-ST ngày 09/7/1998 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Nguyễn Xuân Thọ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng về tội”Đánh bạc” (Đã chấp hành xong).

- Tại Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC ngày 28/3/2018 của Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Nguyễn Xuân Thọ 1.500.000đồng về hành vi “Đánh bạc” (Thi hành xong ngày 30/3/2018).

Danh chỉ bản số 164 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/8/2020.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 27/8/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

6-Hà Doãn Q-sinh năm 1988 tại tỉnh Tuyên Quang; cư trú tại: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Hà Doãn X- sinh năm 1966 và bà Phạm Thị L- sinh năm 1967; có vợ là Hà Thị Thanh H- sinh năm 1990 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 26/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt Hà Doãn Q 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 4 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp là 16 tháng tù (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2019).

Danh chỉ bản số 162 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/8/2020.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 31/8/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

7-Nguyễn Văn L-sinh năm 1964 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà Bùi Thị C- sinh năm 1935; có vợ là Nguyễn Thị C- sinh năm 1967 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2003).

Tiền sự, tiền án: Không.

Danh chỉ bản số 166 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/8/2020.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 27/8/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

8-Phạm Thiên Nh-sinh năm 1995 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh P (Đã chết) và bà Dương Thị C- sinh năm 1974; có chồng là Phùng Xuân D- sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2016.

Tiền sự, tiền án: Không.

Danh chỉ bản số 168 do Công an tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/8/2020.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 27/8/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Kiều Quốc K- sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu T, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 0 giờ 30 phút ngày 23/8/2020, tại Nhà Từ đường dòng họ do ông Hạ văn M- sinh năm 1957 quản lý thuộc khu 05, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang Nguyễn Văn N- sinh năm 1984, cư trú tại: khu 02, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Tiến Ng- sinh năm 1963, nơi cư trú: khu 07, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Trần Tiến C- sinh năm 1982, nơi cư trú: số nhà 20, ngõ 461/2 M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Nguyễn Xuân T - sinh năm 1974, nơi cư trú: khu T 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn L- sinh năm 1964, nơi cư trú: khu Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Phạm Thiên Nh- sinh năm 1995, nơi cư trú: khu L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh sóc đĩa. Cao Mạnh H- sinh năm 1982, nơi cư trú: khu Q, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã bỏ chạy, đến ngày 14/9/2020 thì ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu tại chiếu bạc 9.200.000đồng, 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị được cắt từ lá bài chắn mặt lưng màu đỏ, 01 ống tuýp kim loại có một đầu mài nhọn sắc dài 10cm, 02 cục gỗ, 01 tấm thảm màu đỏ, 15 ghế nhựa các loại.

Thu giữ trên người Nguyễn Xuân T 700.000đồng.

Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc như sau: Do quen biết với nhiều người đánh bạc, Nguyễn Văn N đã bàn với Cao Mạnh H và một người nam giới tên là B ở xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ mở sới bạc để thu tiền phế của người tham gia đánh bạc. Nguyễn Văn N phân công B tìm địa điểm đánh bạc và bố trí cảnh giới, Cao Mạnh H có nhiệm vụ xóc cái, còn N sẽ thu tiền phế và chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc gồm: bát sứ, đĩa sứ, quân bài chắn, bộ đục quân vị, thảm, ghế nhựa, đồng thời N sẽ liên hệ với người đánh bạc để tổ chức đánh bạc. Sau mỗi buổi đánh bạc kết thúc, N sẽ chia cho B và H mỗi người 1.000.000đồng.

Chiều ngày 22/8/2020, N và B đi chơi thì phát hiện thấy nhà từ đường dòng họ gia đình ông Hạ Văn M ở khu 05, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ có nhiều phòng không khóa cửa, bên trong phòng không có người ở, N và B thống N sẽ chọn địa điểm đó làm nơi đánh bạc. Sau đó, N thông báo cho nhiều người biết sẽ tổ chức đánh bạc vào tối ngày 22/8/2020. Nếu ai tham gia đánh bạc sẽ chờ ở các quán nước tại ngã ba xã H (nay là xã H), huyện C, tỉnh Phú Thọ và không được mang theo điện thoại di động, N sẽ cho xe đến đón. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N thuê xe ô tô nhãn hiệu Ford transit của một người tên là C ở huyện Y nhưng không rõ địa chỉ, biển kiểm soát, chở N đi từ thị trấn C đến ngã ba xã H đón: Cao Mạnh H; Nguyễn Tiến Ng; Trần Tiến C; Nguyễn Xuân T; Nguyễn Văn L; Lê Thanh N- sinh năm 1982, cư trú tại: khu Đ, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Lưu Khắc T- sinh năm 1994, cư trú tại: khu B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Kiều Quốc K- sinh năm 1995, cư trú tại: khu T, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Vũ Thị H- sinh năm 1969, cư trú tại: Tổ 1,

phường Nguyễn Thái H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nguyễn Thị N- sinh năm 1965, cư trú tại: khu 3, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Huy H- sinh năm 2003, cư trú tại: khu 10, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ và một nam giới tên là C ở thành phố Y. Sau đó, N chỉ đường cho lái xe đi đến nhà từ đường dòng họ ông Hà Văn M thuộc khu 05, xã Đ, huyện C để tổ chức đánh bạc. Khi đến nơi, N chọn gian gần bếp của nhà từ đường để trải thảm, xếp ghế nhựa thành hai hàng, chuẩn bị bát sứ, đĩa sứ; H đục 04 quân vi hình tròn từ bộ bài chắn có mặt hoa văn màu đỏ. Cùng thời gian này, Hà Doãn Q được một người nam giới tên là P ở xã Đ chở đến, tiếp đó là Phạm Thiên Nh đi cùng một nam giới tên là H (Không xác định được lai lịch) đến. Do Hà Doãn Q không đánh bạc nên N phân công Q canh giới cùng B.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 22/8/2020, sau khi chuẩn bị xong công cụ, phương tiện đánh bạc thì bắt đầu đánh bạc, cụ thể: Cao Mạnh H xóc cái; người nam giới tên C tự đứng ra nhận “làm bát” (nghĩa là chịu trách nhiệm thanh toán tiền thắng, thua sau mỗi ván bạc); Trần Tiến C được N phân công làm “hồ lý” (nghĩa là lấy tiền của C thanh toán tiền thắng, thua sau mỗi ván bạc); Nguyễn Tiến Ng, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L, Phạm Thiên Nh trực tiếp đánh bạc. Những người khác có mặt không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem.

Cách thức chơi sóc đĩa: Tại mặt bạc có quy định hai mặt chắn, lẻ để mọi người đặt tiền đánh bạc. Mỗi ván, người đánh bạc phải đặt cửa thấp N là 50.000đồng, còn nếu ai muốn đánh Nhiều hơn thì tùy. Căn cứ vào quân vị sau khi mở bát để xác định ván đó là chắn hay lẻ và phân định thắng, thua như sau: Sau khi H xóc cái, người đánh bạc đặt tiền đánh ở hai mặt chắn, lẻ xong, lúc này người “làm bát và hồ lý” kiểm tiền cân đối ở hai mặt chắn, lẻ để khi mở bát thì số tiền đánh bạc ở hai mặt chắn, lẻ đủ trả cho nhau. Nếu một mặt bạc có số tiền đánh cao hơn thì “hồ lý” hoặc người “làm bát” kiểm đếm để “thừa, bán” cho mọi người có nhu cầu “đặt, mua” nốt số tiền thừa (nghĩa là người “đặt, mua” chịu trách Nhiệm thanh toán thắng, thua về số tiền này). Khi mở bát nếu có 02 hoặc 04 quân vị giống nhau thì ván bạc đó người đánh ở mặt chắn thắng, “hồ lý” sẽ thu hết tiền thua bạc ở mặt lẻ để trả cho người thắng theo tỷ lệ 1:1 (nghĩa là nếu đánh 100.000đồng thắng bạc thì thu về 200.000đồng). Ngược lại nếu có 03 quân vị giống nhau thì ván bạc đó mặt lẻ thắng. Sau khi thu tiền ở mặt bạc thua trả cho mặt bạc thắng mà còn thừa thì người “làm bát” được hưởng, ngược lại nếu thiếu thì người “làm bát” phải bù tiền để trả đủ cho mặt bạc thắng.

Ván bạc bắt đầu được khoảng 10 phút, N thu tiền phé 500.000đồng/người. Riêng Nguyễn Tiến Ng có tiền ít nên N chỉ thu 300.000đồng. Đến 00 giờ ngày 23/8/2020, N thông báo hết một canh bạc và thu tiền phé lần hai. Tổng 02 lần thu tiền phé theo lời khai của N là được khoảng 4.000.000đồng và N để dưới chiếu bạc.

Khi đánh bạc, Nguyễn Tiến Ng có 500.000đồng, nộp tiền phé cho N 300.000đồng, số tiền còn lại bị thua bạc hết. Phạm Thiên Nh có 1.600.000đồng, nộp tiền phé cho N 1.000.000đồng, khi bị bắt trên tay còn khoảng 1.000.000đồng đến 2.000.000đồng ném xuống chiếu bạc. Nguyễn Xuân Thọ có 2.000.000đồng, nộp tiền phé cho N 500.000đồng, khi bị bắt còn 700.000đồng cất trên người, đã bị thu giữ, Nguyễn Văn L có 1.500.000đồng, nộp phé cho N 500.000đồng, số tiền còn lại bị thua bạc hết.

Cao Mạnh H, Trần Tiến C, Hà Doãn Q và những người khác không phải nộp tiền phé cho N.

Khi bắt quả tang, cơ quan điều tra còn thu giữ của anh Kiều Quốc K 5.200.000đồng. Trong quá trình điều tra, xác định anh K không tham gia đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại số tiền này cho anh K.

Cơ quan CSĐT công an tỉnh Phú Thọ không đề cập xử lý đối với các anh chị Lưu Khắc T, Lê Thanh N, Nguyễn Huy H, Vũ Thị H, Kiều Quốc K, Nguyễn Thị N, vì họ không tham gia đánh bạc.

Ông Hạ Văn M là người quản lý nhà tù đường nhưng đã chuyển đi nơi khác sinh sống, không biết gì về việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc nêu trên nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người nam giới tên C ở Y, B và P ở xã Đ, C ở thành phố Y và người nam giới tên H, do chưa xác định được lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS-P2, ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Cao Mạnh H, Trần Tiến C, Nguyễn Tiến Ng, Nguyễn Xuân T, Hà Doãn Q, Nguyễn Văn L, Phạm Thiên Nh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ nguyên quyết định truy tố và đề Ng:

1. Về trách Nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Cao Mạnh H, Trần Tiến C, Hà Doãn Q, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tiến Ng, Nguyễn Văn L, Phạm Thiên Nh phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 35; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Mạnh H từ 06 đến 09 tháng tù. Không phạt bổ sung bị cáo H.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Doãn Q từ 06 đến 09 tháng tù. Không phạt bổ sung bị cáo Q.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến C từ 06 đến 09 tháng tù. Không phạt bổ sung bị cáo C.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Ng từ 06 đến 09 tháng tù. Không phạt bổ sung bị cáo Ng.

Áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 23/8/2020 đến ngày 27/8/2020). Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 23/8/2020 đến ngày 27/8/2020). Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo L.

Phạt bổ sung bị cáo L 10.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thiên Nh từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 23/8/2020 đến ngày 27/8/2020). Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nh.

Phạt bổ sung bị cáo Nh 10.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.900.000đ (Chín triệu chín trăm nghìn đồng).

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bộ bát đĩa sứ, 04 Q vị được cắt từ lá bài chắn mặt lưng màu đỏ, 01 tuýp kim loại có một đầu mài nhọn dài 10cm, 02 cục gỗ, 01 tấm thảm màu đỏ, 15 ghế nhựa.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã giao trả cho anh Kiều Quốc K 5.200.000đồng (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Ng quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Cao Mạnh H, Trần Tiến C, Hà Doãn Q, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tiến Ng, Nguyễn Văn L, Phạm Thiên Nh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là: Các bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/8/2020, tại nhà từ đường dòng họ của gia đình ông Hạ Văn M- sinh năm 1957 thuộc khu 05, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tiến Ng, Nguyễn Văn L, Phạm Thiên Nh có hành vi cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh sóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 9.900.000đồng. hành vi của các bị cáo T, Ng, L, C, Nh nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N có hành vi bàn bạc rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm, phân công người phục vụ, canh gác để người khác đánh bạc nhằm mục đích thu tiền phé và thực tế đã thu được 4.000.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo N là hành vi tổ chức đánh bạc. Tuy Nhên do tổng số người tham gia đánh bạc dưới 10 người, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 20.000.000đồng và bản thân bị cáo N chưa bị xử lý hành chính hoặc kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên hành vi của bị cáo N được

xác định là đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Cao Mạnh H, Hà Doãn Q, Trần Tiến C có hành vi giúp sức theo sự phân công của bị cáo N nên là đồng phạm với bị cáo N về tội đánh bạc. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo N là người khởi xướng, bàn bạc, phân công tổ chức đánh bạc nên có vai trò lớn N. Các bị cáo Cao Mạnh H, Hà Doãn Q, Trần Tiến C có vai trò giúp sức cho bị cáo N. Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L, Phạm Thiên Nh là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo H, Q, C không có tiền sự nhưng có 01 tiền án về tội đánh bạc. Các bị cáo N, T, Ng, L, Nh không có tiền sự, tiền án. Tuy nhiên bị cáo Ng đã 04 lần bị Tòa án xử phạt về tội đánh bạc; bị cáo C 01 lần bị Tòa án xử phạt về tội đánh bạc; bị cáo Thọ 01 lần bị kết án về tội đánh bạc và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc .

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự:

Các bị cáo N, L không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Nh không phải chịu tình tiết tăng nặng nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: bị cáo có thai.

Bị cáo H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là là: tái phạm nhưng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Đầu thú.

Bị cáo Q phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là là: tái phạm và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo C theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là là: tái phạm và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Các bị cáo T, Ng không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là bố đẻ các bị cáo có công với cách mạng, được thưởng huân chương kháng chiến (Bố bị cáo T được thưởng huân chương hạng nhì, Bố bị cáo Ng được thưởng huân chương hạng ba).

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm trên địa bàn, cần áp dụng hình phạt tù với các bị cáo H, Q, C, Ng; áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo N; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với bị cáo T với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội; áp dụng hình phạt tiền với các bị cáo L, Nh phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và tình hình tài sản của các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N. Đối với các bị cáo Cao Mạnh H, Trần Tiến C, Hà Doãn Q, Nguyễn Tiến Ng đã bị áp dụng hình phạt tù và để tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành án xong nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo T bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và các bị cáo L, Nh đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung để tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khi thi hành hành án.

[7] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Thọ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập ổn định hàng tháng là 2.000.000đồng. Do vậy, cần khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo là 100.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; bát sứ, đĩa sứ, Q vị, thảm, ghế nhựa, tuýp sắt là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 5.200.000đồng thu giữ của anh Kiều Quốc K không L quan tới tội phạm, nên Cơ quan điều tra giao trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Cơ quan CSĐT công an tỉnh Phú Thọ không đề cập xử lý đối với Lưu Khắc Tiệp, Lê Thanh N, Nguyễn Huy H, Vũ Thị H, Kiều Quốc K, Nguyễn Thị N, Hạ Văn M, người nam giới tên C ở Y, B và P ở xã Đ, C ở thành phố Y và người nam giới tên H, với lý do như bản cáo trạng đã nêu là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách Nhiệm hình sự:

Căn cứ vào: khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 35; khoản 1, 2 , 3, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Mạnh H

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Doãn Q

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Tiến C.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tiến Ng.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điểm a Khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điểm a Khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thiên Nh.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Cao Mạnh H, Trần Tiến C, Hà Doãn Q, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tiến Ng, Nguyễn Văn L, Phạm Thiên Nh phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND phường V, thành phố Vì, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Cao Mạnh H 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Hà Doãn Q 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 23/8/2020 đến ngày 31/8/2020).
- Trần Tiến C 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 23/8/2020 đến ngày 27/8/2020).
- Nguyễn Tiến Ng 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 23/8/2020 đến ngày 31/8/2020).
- Nguyễn Xuân T 9 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 23/8/2020 đến ngày 27/8/2020). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Thọ cho UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo T là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Xuân T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong trường hợp bị cáo già yếu hoặc bị bệnh hiểm nghèo hoặc bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

- Nguyễn Văn L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), Phạm Thiên Nh 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước: 9.900.000đ (Chín triệu chín trăm nghìn đồng) theo Lệnh chuyển có ngày 04/12/2020 đến tài khoản số 3949.0.1054410.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê mở tại Kho bạc nhà nước huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quần vớ được cắt từ lá bài chắn mặt lưng màu đỏ, 01 tuýp kim loại có một đầu mài nhọn dài 10cm, 02 cục gỗ, 01 tấm thảm màu đỏ, 15 ghế nhựa (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 01/12/2020).

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã giao trả cho anh Kiều Quốc K 5.200.000đồng (Theo biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Ng quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Cao Mạnh H, Trần Tiến C, Hà Doãn Q, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tiến Ng, Nguyễn Văn L, Phạm Thiên Nh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

